

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ
Số: 3892/KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Trị, ngày 07 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của
HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số chưa có
đất sinh hoạt cộng đồng, đất ở và đất sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Thực hiện Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng, đất ở và đất sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (gọi tắt Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND), căn cứ Điều 16 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND để xác định rõ nội dung công việc, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và nhu cầu kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ đất sinh hoạt cộng đồng, đất ở, đất sản xuất đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

- Giải quyết khó khăn về đất sinh hoạt cộng đồng, đất ở, đất sản xuất; bảo đảm chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của từng địa bàn; từng bước ổn định đời sống, sản xuất, giảm nghèo bền vững.

- Phân đầu đến năm 2030 giải quyết 100% nhu cầu đất sinh hoạt cộng đồng, đất ở và cơ bản giải quyết nhu cầu đất sản xuất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số đủ điều kiện theo mục tiêu của Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện chính sách phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng trình tự, thủ tục; không làm phát sinh chính sách ngoài phạm vi Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND; Điều 16 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- UBND cấp xã thực hiện rà soát, lập danh sách, xác định nhu cầu và lập phương án hỗ trợ đất đai đối với các trường hợp thuộc phạm vi, đối tượng áp dụng chính sách trên địa bàn. Việc rà soát, lập danh sách, lập phương án hỗ trợ đất đai phải xác định cụ thể từng trường hợp được hỗ trợ, diện tích hỗ trợ, hình thức hỗ trợ đất đai, nguồn quỹ đất thực hiện, nhu cầu đo đạc, lập hồ sơ địa chính, chỉnh lý hồ sơ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và kinh phí thực hiện; UBND cấp xã chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của hồ

sơ, số liệu, danh sách đối tượng, phương án hỗ trợ đất đai và nhu cầu thực hiện chính sách trên địa bàn.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp, hướng dẫn, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh đối với các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, lập danh sách đối tượng, nhu cầu hỗ trợ đất đai

- Hằng năm, UBND cấp xã rà soát, lập danh sách các trường hợp không còn đất, thiếu đất hoặc không có đất để giao đất, cho thuê đất; các trường hợp vi phạm chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số; các trường hợp đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng không còn nhu cầu sử dụng đất để thu hồi, tiếp tục thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định.

- Nội dung rà soát gồm: nhu cầu đất sinh hoạt cộng đồng của đồng bào dân tộc thiểu số; cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có đất ở, đất sản xuất; cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng nay không còn đất hoặc thiếu đất so với hạn mức.

- Danh sách rà soát phải xác định rõ đối tượng, địa bàn, nhu cầu hỗ trợ, loại đất, diện tích đất đang sử dụng, diện tích đất còn thiếu, nguồn gốc sử dụng đất, hiện trạng sử dụng đất, tình trạng pháp lý, sự phù hợp quy hoạch, hình thức hỗ trợ dự kiến và nhu cầu kinh phí.

2. Rà soát tạo quỹ đất thực hiện chính sách

- UBND cấp xã rà soát quỹ đất do Nhà nước quản lý, sử dụng, đất có khả năng thu hồi của các tổ chức, cá nhân và các quỹ đất hợp pháp khác theo quy định để giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

- Trường hợp thiếu quỹ đất hoặc quỹ đất hiện có chưa phù hợp, UBND cấp xã rà soát, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, giải pháp tạo quỹ đất, thu hồi đất, cập nhật, điều chỉnh quy hoạch theo quy định làm cơ sở thực hiện chính sách. Trường hợp cần lập dự án tạo quỹ đất thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư công, ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

3. Lập phương án hỗ trợ đất đai

- Trên cơ sở kết quả rà soát, UBND cấp xã lập phương án hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng được hỗ trợ. Phương án phải nêu rõ các trường hợp được hỗ trợ, diện tích hỗ trợ, hình thức hỗ trợ đất đai và được lập trên cơ sở quỹ đất thực hiện chính sách theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối với đất sinh hoạt cộng đồng, UBND cấp xã rà soát nhu cầu, vị trí, diện tích, điều kiện bố trí đất, bảo đảm phù hợp phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa, nhu cầu sinh hoạt cộng đồng và điều kiện thực tế của từng địa bàn để xem xét giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, giải quyết.

4. Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hằng năm

Hằng năm, trên cơ sở kết quả rà soát và phương án hỗ trợ đất đai theo quy định, UBND cấp xã xác định nhu cầu thực hiện chính sách trên địa bàn, gồm: nhu

cầu hỗ trợ đất sinh hoạt cộng đồng, đất ở, đất sản xuất; nhu cầu quỹ đất; nhu cầu đo đạc, lập hồ sơ địa chính, chỉnh lý hồ sơ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; nhu cầu bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thu hồi đất; nhu cầu thực hiện dự án tạo quỹ đất (nếu có), nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15/10. UBND cấp xã chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ, số liệu, danh sách đối tượng, phương án hỗ trợ đất đai trên địa bàn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND cấp xã: Xây dựng phương án triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng, đất ở và đất sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo đúng quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Hướng dẫn, theo dõi UBND cấp xã triển khai thực hiện; trên cơ sở báo cáo, đề xuất của UBND cấp xã, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý đối với các khó khăn, vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền của UBND cấp xã.

- Trên cơ sở đề xuất nhu cầu kinh phí của UBND các xã và hồ sơ kèm theo, chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh về dự toán, nguồn kinh phí thực hiện chính sách hàng năm theo Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND; phối hợp với Sở Tài chính rà soát, tham mưu phương án cân đối, bố trí kinh phí theo quy định.

- Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền về đăng ký đất đai, đăng ký biến động, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận, chỉnh lý hồ sơ địa chính; cung cấp thông tin, số liệu địa chính phục vụ việc tổng hợp nhu cầu thực hiện chính sách.

3. Sở Xây dựng: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp, hướng dẫn UBND cấp xã đối với các nội dung liên quan đến quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật và các nội dung thuộc lĩnh vực xây dựng.

4. Sở Dân tộc và Tôn giáo: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp hướng dẫn UBND cấp xã trong việc xác định địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc phạm vi áp dụng chính sách theo Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND. Theo dõi, nắm bắt tình hình thực hiện chính sách đối, kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc để tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

5. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định; trường hợp ngân sách địa phương không bảo đảm, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét hỗ trợ.

6. Thuế tỉnh Quảng Trị: Hướng dẫn và thực hiện việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác theo thẩm quyền đối với các trường hợp thuộc diện được hỗ trợ theo Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND.



7. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp, hướng dẫn UBND cấp xã trong quá trình tổ chức thực hiện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND cấp xã triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Nam